

Nội dung hướng dẫn giải Bài 16C: Về thăm quê ngoại được chúng tôi biên soạn bám sát bộ sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 chương trình mới (VNEN). Hy vọng đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Tiếng Việt lớp 3.

### *Hoạt động cơ bản Bài 16C: Về thăm quê ngoại*

#### **1. Kể lại cho các bạn nghe về 1 thành phố, thị xã hoặc vùng quê mà em biết?**

**Bài làm:**

**Ví dụ: Giới thiệu thành phố Hà Nội**

- Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cũng là kinh đô của hầu hết các vương triều phong kiến tại Việt Nam trước đây.
- Hà Nội nằm chéch về phía tây bắc của trung tâm vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng
- Đây là trung tâm kinh tế - chính trị lớn của nước ta
- Khí hậu Hà Nội mang đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa
- Hà Nội có dân số đông bậc nhất cả nước, là nơi tập trung nhiều trường đại học nhất cả nước....

#### **2-3-4-5. Đọc, giải nghĩa và luyện đọc**

#### **6. Trao đổi trong nhóm, cùng nhau trả lời các câu hỏi sau:**

a, Bạn nhỏ ở đâu về thăm quê? Câu thơ nào trong bài cho bạn biết điều đó? (Đọc 6 dòng thơ đầu).

b, Quê ngoại của bạn nhỏ ở đâu? (Đọc 10 dòng thơ đầu - khổ thứ nhất).

c, Bạn nhỏ thấy ở quê có những gì lạ? (Đọc 4 dòng thơ cuối khổ thứ nhất).

d, Bạn nhỏ nghĩ gì về những người làm ra hạt gạo? (Đọc 4 dòng thơ cuối bài).

**Bài làm:**

a, Bạn nhỏ ở thành phố về thăm quê. Gặp trăng gặp gió bất ngờ, ở trong phố chẳng bao giờ có đâu.

b, Quê ngoại bạn nhỏ ở nông thôn.

c, Ở quê có: đầm sen hoa nở hương thơm ngát, gặp trăng gặp gió, đường đất rục màu rom phơi, bóng tre rợp mát, vàng trăng như lá thuyền trôi êm đềm.

d, Những người làm ra hạt gạo rất thật thà. Bạn nhỏ dành nhiều tình cảm cho họ như với người thân của mình.

### *Hoạt động thực hành Bài 16C: Về thăm quê ngoại*

**2. Quan sát tranh, tìm các từ ngữ chỉ sự vật, công việc thường thấy ở thành phố, nông thôn và ghi vào vở.**



**Bài làm:**

**Thành phố**

**Sự vật:** đường phố, nhà cao tầng, ô tô, hồ bơi, trung tâm thương mại, cầu đúc, công xưởng, xí nghiệp.

**Công việc:** lái ô tô, lắp ráp máy móc, buôn bán, mua sắm, dạo phố.

**Nông thôn**

**Sự vật:** đồng ruộng, nhà ngói, công làng, cây đa, lũy tre, vườn rau.

**Công việc:** cày bừa, gặt lúa, tưới rau, chăn nuôi.

**3. Chép đoạn văn sau vào vở và đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp.**

Các dân tộc Việt Nam

Nhân dân ta luôn ghi sâu lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Đồng bào Kinh hay Tày Mường hay Dao Gia-rai hay Ê-đê Xơ-đăng hay Ba-na và các dân tộc anh em khác đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau sướng khổ cùng nhau no đói giúp nhau.

**Bài làm:**

Các dân tộc Việt Nam

Nhân dân ta luôn ghi sâu lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Đồng bào Kinh hay Tày, Mường hay Dao, Gia-rai hay Ê-đê, Xơ-đăng hay Ba-na và các dân tộc anh em khác đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau.

**4. Chọn làm phần a hoặc phần b theo hướng dẫn.**

a, - (châu hay trâu): Bạn em đi chăn ..... , bắt được nhiều ..... cháu.

- (chật hay trật): Phòng họp ..... chội và nóng bức nhưng mọi người vẫn rất ..... tự.

- (châu hay trâu): Bọn trẻ ngồi ..... hẫ, chờ bà ăn ..... rồi kể chuyện cô tích.

b, - (bão hay bão): Mọi người ..... nhau dọn dẹp đường làng sau cơn .....

- (vẽ hay vẽ): Em ..... mấy bạn ..... mặt tươi vui đang trò chuyện.

- (sữa hay sữa): Mẹ em cho em bé uống ..... rồi ..... soạn đi làm.

**Bài làm:**

a, - (châu hay trâu): Bạn em đi chăn **trâu** , bắt được nhiều **châu**châu.

- (chật hay trật): Phòng họp **chật** chội và nóng bức nhưng mọi người vẫn rất **trật** tự.

- (chầu hay trâu): Bọn trẻ ngồi **chầu** hẫu, chờ bà ăn **trầu** rồi kể chuyện cổ tích.

b, - (bảo hay bảo): Mọi người **bảo** nhau dọn dẹp đường làng sau cơn **bão**

- (vẽ hay vè): Em **vẽ** mấy bạn **vẽ** mặt tươi vui đang trò chuyện.

(sữa hay sữ): Mẹ em cho em bé uống **sữa** rồi **sữ** soạn đi làm.